

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 14/04/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Mai Văn P1, ông Mai Văn H1, bà Bùi Thị H2, bà Lê Thị Thúy D và ông Phùng Thanh T3; việc rút đơn của bà Nguyễn Thị T1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1925.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh E.

\* Bị đơn: Ông Mai Văn P1, sinh năm 1965,

Ông Mai Văn H1, sinh năm 1985,

Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1965

Bà Lê Thị Thúy D, sinh năm 1989

Ông Phùng Thanh T3, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh E.

2. H1 quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho bà Nguyễn Thị T1

- Bà Nguyễn Thị T1 được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Đương sự bà Nguyễn Thị T1, ông Mai Văn P1, ông Mai Văn H1, bà Bùi Thị H2, bà Lê Thị Thúy D, ông Phùng Thanh T3 có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày,

kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Lê Thị Thu Hương**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

**THẨM PHÁN**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Thu Hương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi H1 quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

